

**VIỆC KHAI THÁC NGUỒN LỢI, XÁC LẬP VÀ THỰC THI CHỦ QUYỀN
Ở QUẦN ĐẢO HOÀNG SA CỦA VƯƠNG QUỐC ĐÀNG TRONG
THỜI CÁC CHÚA NGUYỄN QUA MỘT SỐ ẤN BẢN
TẠI ÁO, HÀ LAN, SCOTLAND, TÂY BAN NHA VÀ THÁNH CHẾ LA MÃ
GIAI ĐOẠN 1558 – 1777**

Nguyễn Quang Trung Tiến

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: trungtiendhkh@gmail.com

Ngày nhận bài: 4/4/2022; ngày hoàn thành phản biện: 12/5/2022; ngày duyệt đăng: 22/6/2022

TÓM TẮT

Ngoài các thư tịch cổ của Việt Nam, một số ấn bản từ các nước phương Tây cũng ghi nhận quá trình khai thác, xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn ở xứ Đàng Trong tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Nguồn tư liệu nước ngoài này cho thấy trong hơn hai thế kỷ (1558 - 1777), chính quyền của các chúa Nguyễn đã biến các quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa thành ngư trường thường xuyên của cư dân bản địa. Không chỉ vậy, các chúa Nguyễn còn xác lập chủ quyền và thực thi “quyền tài phán” của mình thông qua việc sung công tài sản tàu thuyền nước ngoài bị đắm ở Hoàng Sa - Trường Sa, bắt thuyền nhân nước ngoài bị đắm ở đó làm công việc phục dịch triều đình có thời hạn, sau khi họ được cư dân Đàng Trong cứu nạn đem vào đất liền. Đó là những minh chứng quốc tế khách quan góp phần khẳng định chủ quyền lịch sử chính đáng và lâu đời của Việt Nam đối với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà bài viết này đề cập.

Từ khóa: Chúa Nguyễn, Coetsjientsjina, Đàng Trong, Hoàng Sa, Pracel.

1. MỞ ĐẦU

Bên cạnh các thư tịch cổ của Việt Nam, một số ấn bản từ các nước phương Tây cũng ghi nhận quá trình khai thác, xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn ở xứ Đàng Trong tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Nguồn tư liệu từ các nước Áo, Hà Lan, Scotland, Tây Ban Nha, Thánh chế La Mã... cho thấy trong hơn hai thế kỷ (1558 - 1777), chính quyền của các chúa Nguyễn đã biến các quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa thành ngư trường thường xuyên của cư dân bản địa. Không chỉ vậy, các chúa Nguyễn còn xác lập chủ quyền và thực thi “quyền tài phán” của mình thông qua việc sung công tài sản tàu thuyền nước ngoài bị đắm ở Hoàng Sa - Trường Sa, bắt thuyền nhân nước

ngoài bị đắm ở đó làm công việc phục dịch triều đình có thời hạn, sau khi họ được cư dân Đàng Trong cứu nạn đem vào đất liền. Đó là những minh chứng quốc tế khách quan góp phần khẳng định chủ quyền lịch sử chính đáng và lâu đời của Việt Nam đối với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trong bài viết này, những ấn phẩm được chúng tôi đề cập thuộc các thể loại gồm lịch sử địa lý; từ điển địa lý; ghi chép du hành vòng quanh thế giới; mô tả về Đông Ấn; được thể hiện trên các ấn bản tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Hà Lan, tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha.

2. VIỆC KHAI THÁC, XÁC LẬP VÀ THỰC THI CHỦ QUYỀN Ở QUẦN ĐẢO HOÀNG SA CỦA VƯƠNG QUỐC ĐÀNG TRONG THỜI CÁC CHÚA NGUYỄN QUA MỘT SỐ ẤN BẢN TẠI CÁC NƯỚC PHƯƠNG TÂY GIAI ĐOẠN 1558 - 1777

2.1. Quần đảo Hoàng Sa đã thuộc lãnh thổ Đàng Trong thời các chúa Nguyễn

Hà Lan là một trong số các quốc gia sớm có nhiều ấn phẩm vào các thế kỷ XVII - XVIII đề cập đến quần đảo Hoàng Sa với nhận thức bao gồm cả Trường Sa, gắn với lãnh thổ địa lý xứ Đàng Trong. Tiêu biểu là công trình bằng tiếng Pháp: *Cuộc du hành mới vòng quanh thế giới* của Guillaume Dampier, xuất bản tại thành phố Amsterdam năm 1698. Trong Tập II, ngay sau trang bìa là “Carte des Indes Orientales” [Bản đồ Đông Ấn]¹ với sự thể hiện quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa liền một dải dưới cái tên “Isles de Pracel” [quần đảo Hoàng Sa, bao gồm cả Trường Sa], nằm ven bờ biển các xứ “Cochinchine” [Đàng Trong, từ Quảng Bình đến Khánh Hòa], “Champa” [vùng Ninh Thuận, Bình Thuận], “Cambodia” [Cam Bốt, từ Đồng Nai đến Cà Mau - Hà Tiên] [Xem hình 1].

¹ Trong bài, những chữ nằm trong dấu ngoặc đơn (...) là của nguyên bản được trích dẫn; còn những chữ nằm trong dấu móc [...] ngoài việc hiển thị số thứ tự tài liệu tham khảo và số trang tài liệu tham khảo được trích dẫn, còn được chúng tôi dùng để dịch/giải thích/ghi chú trực tiếp nhằm giúp độc giả tiện theo dõi. Một số mục từ và địa danh được chúng tôi sử dụng nguyên văn theo bản chính, kèm chú thích trong dấu móc [...], là để người đọc có cảm nhận trực tiếp về từ nguyên ở tài liệu được trích dẫn.



Hình 1. Trích đoạn Bản đồ Đông Ấn thể hiện “Isles de Pracel” [quần đảo Hoàng Sa] thuộc lãnh hải Đàng Trong, Champa, Cam Bốt trong sách tiếng Pháp xuất bản tại Hà Lan năm 1698 [2; tr.316].

Đề cập đến dải quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa bên bờ biển phía đông của Đàng Trong¹, Champa và Cam Bốt, Guillaume Dampier tỏ ra rất lo ngại về sự nguy hiểm của chúng đối với tàu thuyền qua lại trên vùng biển này nên tìm mọi cách để tránh né. Ở Chương XIV, từ trang 423 đến trang 452, đoạn di chuyển từ đảo Luçon ở Philippines về Côn Đảo, ông viết về việc tránh va chạm dải quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa ở bờ biển Đàng Trong, Champa và Cam Bốt rằng:

“Sau khi đưa các tù nhân của chúng tôi lên đất liền, chúng tôi rời Luçon vào ngày 26 tháng 2 [1687] trong làn gió đông - đông bắc mát mẻ và thời tiết đẹp. Chúng tôi đang ở tọa độ 14° vĩ độ Bắc, khi bắt đầu đi thuyền đến Pulo Condore [Côn Lôn, hay Côn Đảo], và di chuyển theo hướng đến góc tây nam. Chúng tôi đã đi trên tuyến đường khá gần với khu vực tận cùng [phía nam] của Pracel [Hoàng Sa và Trường Sa], và những nơi rất nguy hiểm khác. Chúng tôi rất sợ chúng; nhưng chúng tôi đã tránh được chúng, và chúng tôi thậm chí không nhìn thấy chúng. Chúng tôi chỉ phát hiện ra điểm tận cùng của Pracel vào cuối buổi chiều và cách chúng tôi một dặm, ba hòn đảo cát nhỏ hoặc đồng cát xuất hiện ngay trên mặt nước” [2; tr.437-438].

¹ Trước năm 1834, danh từ “Cochinchine/Couchin-china/Cocincina/Cocincinâ/Coetsjientsjina” có trích dẫn trong bài này được quốc tế sử dụng theo nghĩa cũ là đất Đàng Trong/Nam Hà. Ở nhiều văn cảnh cụ thể, nó còn được các nước Âu - Mỹ dùng đồng nghĩa với đế chế An Nam hay Việt Nam [quốc hiệu thời vua Gia Long và Minh Mạng giai đoạn 1804-1838]. Từ sau năm 1834, khi vua Minh Mạng đã chia đặt khu vực hành chính Nam Kỳ từ tỉnh Biên Hòa trở vào, danh xưng này cũng vẫn để chỉ đất Đàng Trong. Sau hai hiệp ước Harmand và Patenôtre năm 1883 và 1884, danh xưng đó mới chuyển hẳn sang nghĩa Nam Kỳ, nhưng trong một số văn cảnh có thể còn được dùng theo nghĩa Đàng Trong.

Một trong những ấn phẩm được xuất bản tại Scotland vào đầu thế kỷ XVIII công nhận quần đảo Hoàng Sa thuộc lãnh thổ Đàng Trong là công trình tiếng Anh của Thuyền trưởng Alexander Hamilton - người dành cả thời gian từ năm 1688 đến năm 1723 để xúc tiến thương mại, du lịch bằng đường biển và đường bộ, tới hầu hết các quốc gia và hải đảo thương mại và hàng hải, nằm giữa cung đường từ mũi Hảo Vọng [ở cực nam châu Phi] đến đảo Nhật Bản [ở Đông Á]. Công trình của Alexander Hamilton được tập hợp và xuất bản tại thành phố Edinburgh vào năm 1727, dưới nhan đề: *Miêu tả mới về Đông Ấn*. Trong tập II của công trình, ở Chương XLIX: “Ứng xử của Couchin-china [Đàng Trong] và Tonquin [Đàng Ngoài]”, Tôn giáo, Luật pháp và Phong tục ở đó”, từ trang 208 đến trang 215, sách xếp quần đảo Hoàng Sa nằm ở phần lãnh thổ địa lý của Đàng Trong, và mô tả tổng thể các đảo thuộc vùng biển này với sự nguy hiểm của quần đảo Hoàng Sa đối với hàng hải quốc tế như sau:

“Couchinchina [Đàng Trong] là khu vực rộng lớn ven bờ biển với phạm vi chừng 700 miles [dặm Anh, 1 dặm chừng 1.609m], trải từ sông Cambodia [sông Mê Kông] đến Quambin [Quảng Bình], và có nhiều thuận lợi với những bến cảng tốt ở đó, nhưng chúng ít đón nhận tàu thuyền xa lạ. Dọc theo bờ biển phía đông, có một số địa điểm rất sâu mà tôi đã nghe đến, với độ sâu từ 60 đến 80 fathoms [sải, 1 sải = 1,82m] trong khoảng nửa league [dặm biển, 1 league = 4.829m] ở bờ biển.

Có một số hòn đảo trên bờ biển này. Những đảo gần bờ nhất không nguy hiểm. PulloSecca de terra [Cù lao Câu/Cau, ở Bình Thuận], nằm ở phía nam và gần bờ biển nhất. Nó không có người sinh sống, và trông chỉ giống như một khối đá cháy sém, không có cây cối, bụi rậm hay bãi cỏ trên đó. Tôi đi qua trong vòng một dặm quanh đảo, và nó nằm cách bờ khoảng một dặm. Pullo-Secca de mare [Đảo Phú Quý/Cù lao Thu, ở Bình Thuận], và tất cả các chuỗi quần đảo trải dài từ vùng bãi ngầm nguy hiểm của Paracel [Hoàng Sa], đứng ra phải được coi là các đá hơn là quần đảo. Pullo-cambir [Cù Lao Xanh, thuộc Bình Định] nằm cách bờ biển khoảng 15 dặm biển, gần Paracels [Hoàng Sa]. Hòn đảo lớn xinh xắn này không có người ở. Pullo-canton [Cù lao Ré/Ráy/đảo Lý Sơn, ở Quảng Ngãi] nằm gần bờ biển, và quần đảo Champello [Cù lao Chàm, ở Quảng Nam] cũng vậy, nhưng chúng không gây nguy hiểm. Có những dòng chảy mạnh về hướng nam trong Gió mùa Đông Bắc, khiến các hoa tiêu phải cẩn thận giữ cự ly gần bờ biển Đàng Trong, vì sợ bị đẩy vào giữa Paracels [Hoàng Sa], là một chuỗi đá nguy hiểm, dài chừng 130 hải lý, rộng khoảng 15 hải lý, và chỉ có một số đảo ở mỗi đầu. Có một số dòng chảy đan xen giữa các đá đó, nhưng không có dấu hiệu nào

¹ Trước năm 1834, danh từ “Tonquin/Tonkin/Tunkin” có trích dẫn trong bài này còn mang nghĩa cũ là đất Đàng Ngoài/Bắc Hà. Chỉ sau năm 1834, khi vua Minh Mạng thời Nguyễn đã chia đặt khu vực hành chính Bắc Kỳ từ tỉnh Ninh Bình trở ra, danh xưng đó mới bắt đầu gắn với nghĩa Bắc Kỳ, nhưng vẫn còn nhiều tài liệu tiếp tục sử dụng theo nghĩa Đàng Ngoài, tùy theo văn cảnh.

đánh dấu sự nguy hiểm. Nhưng tôi biết một con tàu Anh từ Surat [Surat là thành phố cảng thuộc bang Gujarat phía tây Ấn Độ], đã vô tình đi qua chúng, và không biết mà cũng không nhìn thấy sự nguy hiểm của chúng cho đến khi đi qua hết các mỏm đá, lúc đó họ bất ngờ nhìn thấy bờ biển Đàng Trong” [3; tr.209-210].

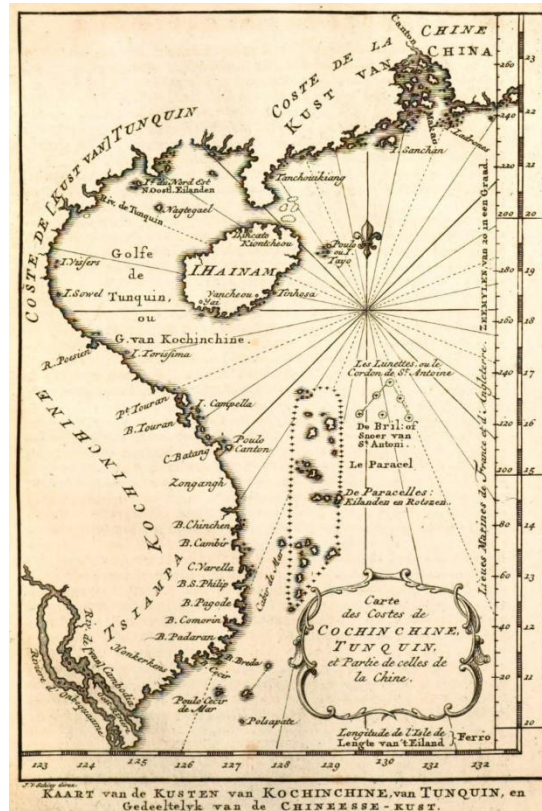
Trong những năm 1726 - 1758, một đại công trình gồm nhiều bộ do linh mục Joseph Stöcklein tập hợp và tuyển chọn đã lần lượt được xuất bản bằng tiếng Đức tại các thành phố Augspurg [thuộc Đế chế La Mã Thần thánh] và Grätz [thuộc Áo], với nhan đề: *Các loại thư từ, bài viết và mô tả các cuộc du hành giàu tinh thần hướng dẫn, được thực hiện bởi các nhà truyền giáo của Dòng Chúa Giê-su/Dòng Tên từ Ấn Độ và các quốc gia ven biển khác, từ năm 1642 đến năm 1726*. Bộ thứ nhất hoặc 8 phần đầu tiên của công trình được xuất bản vào năm 1726 [6]; nhưng ngay sau đó, nó được tái bản có bổ sung, điều chỉnh và phát hành năm 1728 [7]. Trong bộ thứ nhất này, hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa được các nhà hàng hải và truyền giáo quan niệm là một quần thể đồng nhất, thể hiện dưới một tên gọi chung theo tiếng Đức là “Parazell”. Khá nhiều linh mục đề cập đến Hoàng Sa - Trường Sa khi họ đến hoặc đi ngang vùng biển Cocincina/Cocincinâ [Đàng Trong]. Điển hình như ở phần các năm 1688 - 1700, tại mục “Brief aus Sina, Tunkin und Cocincinâ” [Những bức thư từ Trung Hoa, Đàng Ngoài và Đàng Trong], số 39 là bức thư của linh mục Dòng Tên Patris Premare gửi cho Đức Cha Patrem de la Chaize và vua Pháp Ludovici XIV, được viết tại Canton [Quảng Châu] ở Trung Hoa vào ngày 17 tháng 2 năm 1699, nói về chuyến đi trên con tàu Pháp Amphitrite và suýt bị đắm tại “Parazell” [Hoàng Sa, bao gồm cả Trường Sa] ở vùng biển Đàng Trong [7; tr.13]. Hay ở phần các năm 1700 - 1702, tại mục “Brief aus Sina” [Những bức thư từ Trung Hoa], số 65 là bức thư của linh mục Dòng Tên Patris de Tartre gửi cho cha được viết tại Canton [Quảng Châu] ở Trung Hoa vào ngày 17 tháng 12 năm 1701, cũng có nói về chuyện con tàu Pháp Amphitrite gặp nhiều gian nan tại Parazell ở vùng biển Đàng Trong [7; tr.2]. Đặc biệt, trong phần “INDEX RERUM MEMORABILIU” [Bảng dẫn bộ nhớ] ở cuối bộ thứ nhất này, tiểu mục “Parazell” đã có một đúc kết ngắn gọn dùng để chỉ dẫn kiến thức về địa lý và hàng hải ở Biển Đông, nhưng đồng thời là sự công nhận quần đảo Hoàng Sa-Trường Sa thuộc về Đàng Trong như sau:

“Parazell hoặc Paracel [Hoàng Sa, bao gồm cả Trường Sa], là một dãy dài những vách đá nhọn ẩn mình dưới đáy biển ở Cocincinischen Meer [Biển Đàng Trong], trên đó nhiều con tàu bị đắm hỏng và chìm xuống đáy một cách thê thảm” [7; 1071 - 1072].

Trong những năm 1747 - 1780, giáo sĩ Antoine François Prévost, một tiểu thuyết gia, nhà sử học, nhà báo, dịch giả tiếng Pháp, thường được gọi là Abbé Prévost [Tu viện trưởng Prévost], xuất bản một đại công trình 25 tập với nhan đề: *Lịch sử tổng quát các cuộc du hành, hoặc, Bộ sưu tập mới về tất cả các mối quan hệ của các cuộc du hành bằng đường biển và đường bộ*. Trong Tập II của ấn phẩm bằng tiếng Pháp xuất bản tại thành

phố La Haye thuộc Hà Lan năm 1747, ở Quyển IV, Chương V: “Chuyến du hành của Thuyền trưởng John Saris đến Biển Đỏ, quần đảo Maluku và Nhật Bản, năm 1611”, từ trang 334 đến trang 398, quần đảo Hoàng Sa-Trường Sa mang tên “Le Paracel” được xếp thành một khối nằm trong lãnh thổ địa lý xứ Đàng Trong bằng một bản đồ lớn có đầy đủ tọa độ trên đó ghi tiếng Pháp là *Carte des Côtes de Cochinchine, Tunquin, & partie de celles de la Chine*, và ghi tiếng Hà Lan bên dưới: *KAART van de KUSTEN van KOCHINCHINE, van TUNQUIN, en Gedeeltelyk van de CHINEESSE - KUST* [Bờ biển Đàng Trong, Đàng Ngoài và một phần Trung Hoa] ở trang 394b [Xem hình 2].

Trong số những ấn phẩm về địa lý thế giới bằng tiếng Tây Ban Nha xuất bản vào các thế kỷ XVII-XVIII có đề cập tọa độ, bản đồ hoặc mô tả tự nhiên quần đảo Hoàng Sa, đầy đủ nhất và đáng kể nhất là đại công trình 10 tập của Pedro Murillo Velarde, xuất bản tại thủ đô Madrid năm 1752, trong giai đoạn Võ vương Nguyễn Phúc Khoát đang cầm quyền ở Đàng Trong [1738 - 1765], với tựa đề: *Lịch sử địa lý. Trong Tập VII mang tên Địa lý lịch sử. Tập VII: Ba Tư, Mông Cổ, Ấn Độ và các vương quốc phụ thuộc, Trung Hoa, Đại Tartaria, các đảo thuộc Ấn Độ và Nhật Bản*, ở Chương XIII: “Quần đảo Molucas và các đảo khác”, từ trang 212 đến trang 225, quần đảo Hoàng Sa được xếp theo tổng thể các đảo thuộc lãnh thổ địa lý xứ Đàng Trong và được khảo tả như sau:



Hình 2. Quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa mang tên Le Paracel được kết thành một khối nằm trên bờ biển xứ Đàng Trong ở sách tiếng Pháp xuất bản tại Hà Lan năm 1747 [5; tr.394b].

“Trên bờ biển phía tây Camboja [Cam Bốt, vùng đất từ Đồng Nai đến Hà Tiên], có Pulo Vay [trong vịnh Xiêm La], Pulo Panjang [đảo Thổ Châu/Thổ Chu, thuộc Kiên Giang], Pulo Ubi [Hòn Khoai, thuộc Kiên Giang], và Pulo Condor [đảo Côn Lôn/Côn Đảo, thuộc Bà Rịa - Vũng Tàu], nằm về phía nam cửa sông Camboja [sông Mê Kông], tại tọa độ 8° vĩ độ Bắc và trải dài đến 124° kinh độ Đông. Tại đây [Côn Đảo], các nhà hàng hải thường bổ sung nước ngọt, hoa quả, thực phẩm, gà và chim chóc. Trên bờ biển của Chiampà [Champa, vùng Ninh Thuận-Bình Thuận] có Pulo Cecir del Mar [Đảo Phú Quý/Cù lao Thu, ở Bình Thuận], và Pulo Cecir de Tierra [Cù lao Câu/Cau, ở Bình Thuận]. Xa hơn về phía đông là các đảo Hermanos, Ambra, Capata [cũng gọi là Sapata/Sapate, tức Hòn Hải/Hòn Khám, cách đảo Phú Quý ở Bình Thuận 65km về phía nam] và Baxo de Vigia. Tiếp tục đi lên phía bắc dọc theo bờ biển Cochinchina [Đàng Trong], có Pulo Cambir [Cù lao Xanh, thuộc Bình Định], về phía đông có Baxo de Varella [Mũi Đại Lãnh, giữa Phú Yên và Khánh Hòa], rồi qua bờ biển Pulo Canton [Cù lao Ré/Ráy, tức đảo Lý Sơn thuộc Quảng Ngãi], và Pulo Champelo [Cù lao Chàm, thuộc Quảng Nam]. Nằm đối diện phía đông là gran Baxo del Prancel [Bãi cạn lớn Hoàng Sa], với đá ngầm và bãi cát chạy dài theo hướng bắc-nam, từ 11° đến gần 17° vĩ độ Bắc, và tiến vào vịnh Cochinchina ở Tunquin [Đàng Trong hoặc Đàng Ngoài], là Frakae, Pulo de la Reyna, Guabang, Mejo, los Peces, Bredanes và Sandig [các đảo ở vịnh Bắc Bộ]. Ở phía đông của Bãi cạn lớn Hoàng Sa có một bãi cạn hình tam giác, được gọi là Lunetas [Bán Nguyệt, tên do người Bồ Đào Nha gọi nhóm đảo An Vĩnh, tức Amphitrite group], hoặc Vương miện của Thánh Antonio” [4; tr.219-220].

2.2. Việc quản lý và thực thi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa của các chúa Nguyễn

Vào những năm 1724 - 1726, François Valentyn có một ấn phẩm nhiều tập về địa lý dưới nhan đề: *Đông Ấn xưa và nay* bằng tiếng Hà Lan, xuất bản tại các thành phố Dordrecht và Amsterdam. Trong công trình này, quần đảo Hoàng Sa được thừa nhận như là một phần lãnh thổ do chúa Nguyễn ở Đàng Trong quản lý, bởi mọi tài sản từ các tàu thuyền nước ngoài bị đắm trên quần đảo này đều được xem là tài sản của nhà chúa, thậm chí các thủy thủ bị đắm tàu còn có thể bị chúa Nguyễn bắt làm nô lệ. Ở Tập III, Tiết II, xuất bản năm 1726, trong phần: “Mô tả Tonkin [Đàng Ngoài] và hoạt động thương mại tại đó”, ở trang 2 sách viết về một vụ đắm tàu ở Hoàng Sa và quyền lực của chúa Nguyễn đã xác lập tại quần đảo đó rằng:

“Nơi Coetsjientsjinesen [người Đàng Trong] dân cư thưa thớt này, liệu một người như Reys có thể tồn tại khi con tàu bất hạnh Arion vẫn còn trên Rif of Paracelles [rạn san hô Hoàng Sa], và được mô tả bởi A. Bogaard.

Chưa ai từng nghe nói về đất nước này trước đây (ít nhất là thế); nhưng khi nghe tin về sự cố đáng tiếc của những người bạn Nhật Bản của chúng ta, những người đã gặp bất hạnh khi bị đắm trên một chiếc thuyền tại Ilha de Paracellas [quần đảo Hoàng Sa] ở Coetsjientsjina [Đàng Trong], chúng tôi có được một số tin tức về sự định

đoạt của vương quốc này. Nó giáp với Tsjampa [Champa, vùng Ninh Thuận, Bình Thuận hiện nay] và Cambodia [Cam Bốt, từ Đồng Nai đến Cà Mau-Hà Tiên hiện nay], nơi đó cách Siam [Xiêm] khoảng hai ngày đường. Một số người còn nói rằng chiếc thuyền mới đắm gần đây vào năm 1715 đã thuộc về Koning van Coetsjientsjina [Vua Đàng Trong]" [8; tr.2].

Trong Tập V của ấn phẩm này, cũng xuất bản năm 1726, ở phần: "Mô tả thương mại và đường biển của Hà Lan với Nhật Bản", tại tiểu mục: "Thông tin về 4 người châu Âu ở trên đất Paracelles [Hoàng Sa]", trang 46 và 47, sách ghi:

"Tôi cũng phải thêm vào một lời (vì nó thuộc về phần này) rằng vào đầu tháng Tư năm 1717, một số thông tin khác đã được đưa ra về 4 người châu Âu, và về cậu bé da đen, đã náu thân trên một trong những hòn đảo cực nam của Eilanden der Paracellas [quần đảo Hoàng Sa], chắc chắn là do một thủy thủ người Hoa, tên là Kiqua, mà chiếc thuyền buồm của anh ta năm 1716 từ Batavia qua quần đảo Siantam, và từ đó đi sang Coetsjientsjina [Đàng Trong], đến Fayfoe [Hoài Phố/Hội An] đã biết rằng một số ngư dân Đàng Trong đã đổ bộ xuống Rif van Paracellas [rạn san hô Hoàng Sa] bởi một con bão lớn, và cùng thuyền của họ đến gần một trong những quần đảo ở cực nam này, đã nghe thấy những tiếng la hét và vẫy gọi rằng nhiều người đang ở đó; nơi họ vừa bước lên bờ đã tìm thấy 2 người châu Âu, và lúc đó cũng biết rằng 2 người khác cùng cậu bé da đen đã chết. Bấy giờ hai người châu Âu này, sau khi trình bày có một số của cải có giá trị, đã được ngư dân đưa lên thuyền, và mang vào Đàng Trong, đem đến phủ trình với nhà vua [chúa Nguyễn] và bị tra hỏi xem có lưu giữ hàng hóa, tiền bạc trên đảo ngoài biển không. Họ nói, có. Nhà vua sai người đến chỗ lên bờ ban đầu, tìm thấy ở đó một kho báu lớn bằng đồng, vàng Coebang, và các đồ vật khác có giá trị lớn, chắt vào khoang sáu chiếc thuyền. Họ thu được tất cả những gì theo lời khai của những người châu Âu này, những người đã đi cùng với tư cách là người chỉ đường; nhưng chẳng ai nhận được gì ngoài một chiếc áo tắm hoặc một chiếc áo khoác, và bỏ đi (không có gì tuyệt vời bằng, nếu không, những thủy thủ bị đắm tàu như vậy sẽ trở thành nô lệ của nhà vua) để được phép khởi hành, điều đó là dễ chịu nhất đối với họ, vì ban đầu họ đã nghe những điều về các đồng đội của họ đã phải chịu đựng ở đó. Họ đã được vận chuyển bằng một con tàu của Bồ Đào Nha ghé vào tỉnh Niokman [Nước Mặn, trong đầm Thị Nại ở Bình Định], từ đó đến Macao (nếu có khả năng xảy ra cao nhất), mặc dù không có sự đảm bảo chắc chắn nào về việc đó. Một báo cáo, sau đó đã được xác nhận bởi 2 lá thư từ Niaroe, do Giám mục Marinus Labbe của Tripolitan viết" [9; tr.46-47].

Trong khoảng thời gian từ năm 1726 đến năm 1741, Antoine Augustin Bruzen de La Martinière, sinh ở Pháp nhưng mất tại Hà Lan, là một nhà sử học, vừa là nhà địa lý học của Đức ông Thiên Chúa giáo Philippe, Phó vương Tây Ban Nha và Ấn Độ, đã xuất bản đại công trình từ điển địa lý gồm 10 tập với nhan đề: *Đại từ điển địa lý và phê*

binh. Ở Tập VI, Phần I, bản tiếng Pháp, xuất bản năm 1736 tại các thành phố La Haye, Amsterdam, Rotterdam thuộc Hà Lan, trong tiểu mục “PARACEL” ở trang 54, sách công nhận quần đảo Hoàng Sa, lúc đó bao gồm cả Trường Sa, thuộc lãnh thổ địa lý xứ Đàng Trong do các chúa Nguyễn quản lý, và đề cập đến mức độ nguy hiểm của quần đảo này đối với hoạt động hàng hải qua câu chuyện thoát hiểm đầy ấn tượng dưới đây:

“PARACEL [HOÀNG SA], Đá ở châu Á, trên bờ biển Cochinchine [Đàng Trong], trải theo chiều dọc hơn một trăm lieues [dặm biển, 1 lieue = 4.829m]. Đá này rất kinh khủng và bị ca thán bởi những vụ tàu đắm đã từng xảy ra ở đó. Bị đắm tàu trên bãi đá khủng khiếp này đồng nghĩa với việc sẽ mất sạch tài nguyên [ý nói sẽ bị chúa Nguyễn sung công]. Chúng ta chỉ biết có bảy hoặc tám thủy thủ người Hoa đã đưa tin về việc đó bằng một bước tiến đáng ngạc nhiên nhất. Tàu của họ bị hỏng, họ bơi đến một số đảo nhỏ hoặc đá nhô lên trên mặt biển; điều đó chỉ để kéo dài cuộc sống của họ thêm vài ngày, và họ đón đợi cái chết vì đói không sớm thì muộn; nhưng Providence [Thượng đế] đã dõi theo mong cầu của họ và không từ bỏ họ trong hoàn cảnh cực đoan như vậy. Những đàn chim đến nghỉ ngơi trên những tảng đá đã rơi vào tay họ. Cá cũng không thiếu: họ chỉ cần đi xuống dưới chân các tảng đá, nơi đó luôn tìm thấy hàu hoặc cua. Thậm chí, sự khéo léo cần thiết đã giúp họ tự may áo quần bằng lông của những con chim đã trở thành thức ăn cho mình. Họ uống nước tự nhiên từ trời: khi trời mưa, họ lấy nước trong các hốc đá. Họ đã sống như vậy trong tám năm ở những đảo đá này. Một con tàu bị vỡ trên Paracel [Hoàng Sa] vào cuối thế kỷ trước [thế kỷ XVII], đã cung cấp gỗ cho họ làm một loại Gatimaron [phao] hoặc Radeau [chiếc bè], trên đó cuối cùng họ đã dám can đảm vượt qua những nguy hiểm trên biển. Họ đã may mắn đến được đảo lớn Hải Nam, ở phía nam của Trung Hoa, đối diện với phần phía tây của tỉnh Canton [Quảng Đông]” [1; tr.54].

Cũng trong Tập VI, Phần I này, quần đảo Hoàng Sa tiếp tục được thể hiện nằm trong lãnh thổ địa lý của Đàng Trong qua các tiểu mục “PULO-CAMBIR” và “PULO-CANTON” ở trang 530 như sau:

“PULO-CAMBIR [Cù lao Xanh, nay thuộc Bình Định], đảo ở biển Indes [biển Ấn Độ, Việt Nam gọi là Biển Đông], trên bờ biển phía đông của Vương quốc Cochinchine [Đàng Trong], nằm giữa đất liền vương quốc này và Pracel [Hoàng Sa], cách Quinin [Qui Ninh, tên cũ của Qui Nhơn] vài lieues [dặm biển] về phía bắc.

PULO-CANTON [Cù lao Ré/Ráy, tức đảo Lý Sơn ở Quảng Ngãi], đảo ở biển Indes [biển Ấn Độ, Việt Nam gọi là Biển Đông], trên bờ biển phía đông của Vương quốc Cochinchine [Đàng Trong], nằm giữa bờ biển này và Pracel [Hoàng Sa], nhưng gần với bờ biển Đàng Trong hơn nhiều, đối diện với Falin [Quảng Ngãi]” [1; tr.530].

3. KẾT LUẬN

Những ấn bản ra đời trong giai đoạn 1558 - 1777 tại các nước Áo, Hà Lan, Scotland, Tây Ban Nha, Thánh chế La Mã không chỉ công nhận quần đảo Hoàng Sa, bao gồm cả Trường Sa, thuộc lãnh thổ địa lý của vương quốc Đàng Trong; mà còn nhấn mạnh đến việc xác lập và thực thi chủ quyền của các chúa Nguyễn tại quần đảo này. Dưới thời các chúa Nguyễn, nhiều tàu thuyền của nước ngoài bị đắm tại quần đảo Hoàng Sa thường cử người vào cầu cứu chính quyền Đàng Trong ở đất liền, hoặc được người Đàng Trong trực tiếp ra cứu nạn. Tài sản trên những con tàu đắm thường bị chúa Nguyễn tuyên bố tịch thu sung vào công quỹ. Nhiều nạn nhân đắm tàu bị các chúa Nguyễn giam giữ, hoặc bị bắt làm người phục dịch triều đình có thời hạn, như là một sự đền công cứu mạng. Điều đó cho thấy trong thực tế cộng đồng quốc tế cũng đã công nhận sự hiện diện thường xuyên để quản lý, thực thi chủ quyền của vương quốc Đàng Trong tại quần đảo Hoàng Sa-Trường Sa ngay từ thế kỷ XVII-XVIII. Chính vì thế, những ấn bản được nêu ra trong bài viết này là những chứng liệu lịch sử khách quan hết sức quan trọng trong việc góp phần khẳng định chủ quyền lịch sử chính đáng và lâu đời của Việt Nam đối với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trước cộng đồng quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bruzen de La Martinière, Antoine Augustin (1736). *Le grand dictionnaire géographique et critique*, Tome Sixième, Première Partie, Chez Pierre Gosse & Pierre de Hondt, La Haye - Chez Herm. Uitwerf & Franç. Changuion, Amsterdam - Chez Jean Daniel Beman, Rotterdam.
- [2]. Dampier, Guillaume (1698). *Nouveau voyage autour du monde*, Tome Second, Chez Paul Marret, Marchand Libraire, Amsterdam.
- [3]. Hamilton, Alexander (1727). *A new account of the East Indies*, Volume II, Printed by John Mosman, Edinburgh.
- [4]. Murillo Velarde, Pedro (1752). *Geographia historica. Tomo VII: De Persia, del Mogól, de la India, y sus reynos, de la China, de la Grande Tartaria, de las islas de la India y del Japón*, En la Imprenta de Manuel de Moya, Madrid.
- [5]. Prévost, Antoine François (1747). *Histoire générale des voyages, ou, Nouvelle collection de toutes les relations de voyages par mer et par terre*, Chez Pierre de Hondt, La Haye.
- [6]. Stöcklein, Joseph (1726). *Allerhand so lehr-als geist-reiche Brief, Schrifften und Reis-Beschreibungen: welche von denen Missionariis der Gesellschaft Jesu aus beyden Indien, und andern über Meer gelegenen Ländern, seit An. 1642 bisz auf das Jahr 1726, Erster Bund oder die 8, Erste Theil*, In Verlag Philips, Martins, und Joh. Veith seel. Erben, Buchhändlern, Augspurg und Grätz.
- [7]. Stöcklein, Joseph (1728). *Allerhand so lehr-als Geist-reiche Brief, Schrifften und Reis-Beschreibungen, welche von denen Missionariis der Gesellschaft Jesu aus beyden Indien, und andern über Meer gelegenen Ländern, seit An. 1642 bisz auf das Jahr 1726, Anderte Edition, Erster Bund oder die 8, Erste Theil*, In Verlag Philips, Martins, und Johann Veith seel. Erben, Augspurg und Grätz.
- [8]. Valentyn, François (1726). *Oud en nieuw Oost-Indien*, Derde Deels Tweede Stuk, Joannes van Braam en Gerard onder de Linden, Dordrecht en Amsterdam.
- [9]. Valentyn, François (1726). *Oud en nieuw Oost-Indien*, Vyfde Deel, Joannes van Braam en Gerard onder de Linden, Dordrecht en Amsterdam.

**THE EXPLOITATION OF RESOURCES, ESTABLISHMENT
AND IMPLEMENTATION OF SOVEREIGNTY IN THE PARACELS
ARCHIPELAGO OF THE COCHINCHINA KINGDOM IN THE NGUYEN LORDS
THROUGH SOME PUBLICATIONS IN AUSTRIA, THE NETHERLANDS,
SCOTLAND, SPAIN, AND THE HOLY ROMAN EMPIRE
BETWEEN 1558 AND 1777**

Nguyen Quang Trung Tien

University of Sciences, Hue University

Email: trungtiendhkh@gmail.com

ABSTRACT

In addition to old bibliographies of Vietnam, Western publications documented the process of exploiting and establishing the sovereignty of the Nguyen lords in Cochinchina in the Paracels and Spratly archipelagoes. These foreign sources indicate that the government of the Nguyen lords turned the Paracels and Spratly archipelagoes into regular fishing grounds for local residents for more than two centuries (1558-1777). In addition, the Nguyen lords established their sovereignty and implemented their "jurisdiction" through the expropriation of foreign shipwrecks in the Paracels and Spratly, and by forcing foreign boat people, who were shipwrecked, to serve the royal court for an indefinite period, after being rescued by the inhabitants of Cochinchina and returned to the mainland. These are objective international evidences that contribute to affirming Vietnam's long-standing and legitimate historical sovereignty over the Paracels and Spratly archipelagoes cited in this article.

Keywords: the Nguyen Lords, Coetsjientsjina, Dang Trong, Hoang Sa, Pracel.



Nguyễn Quang Trung Tiến sinh ngày 01/01/1961 tại Huế. Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử Việt Nam tại trường Đại học Tổng hợp Huế năm 1982; tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam tại trường Đại học Khoa học, ĐH Huế năm 1999. Ông công tác tại trường Đại học Tổng hợp Huế từ năm 1982 (từ năm 1994 là trường Đại học Khoa học, ĐH Huế).

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử, Địa lý-lịch sử, Kinh tế-xã hội, Văn hóa-xã hội, Đô thị hóa, Địa danh, Địa chí, Lịch sử Nghệ thuật.